TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-6-2022

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Ngọc Thương

2. Ông Nguyễn Văn Tám

- Thư ký phiên toà: Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Trần Hồng Gấm – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 433/HNST ngày 09 tháng 5 năm 2022, về việc "Tranh chấp ly hôn" , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1986; Địa chỉ: 118 đường Ngô Quyền, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu , tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Ông Trần Anh H, sinh năm 1986; Địa chỉ: căn hộ 25-16 chung cư 33A đường 30 tháng 4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/5/2022 – Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:

Bà D và ông Trần Anh H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân ph ường 7, thành phố Vũng Tàu vào ng ày 16-12-2012. Trong thời gian chung sống với nhau , bà D và ông H có 01 con chung là Trần Anh Khôi, sinh ngày 15-3-2015. Bà D cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn . Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không hiểu nhau. Bà D xác định, hiện nay bà không còn tình cảm với ông H, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân nhau được một thời gian , vì vậy bà D yêu cầu được ly hôn với ông Trần Anh H.

Về con chung: Bà D có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Anh Khôi, sinh ngày 15-3-2015.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện, bà D có yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng đến khi cháu Khôi đủ 18 tuổi nhưng hiện nay bà D thay đổi, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí HNGĐST: Bà D tự nguyện nộp

Bị đơn ông Trần Anh H trình bày:

Ông H thống nhất với lời trình bày của bà D về thời gian, điều kiện kết hôn. Ông H cũng xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do lỗi của ông H vì ông H không biết trân trọng tình cảm của vợ. Ông H cho rằng, đã làm cho bà D buồn đến mức phải ly hôn và cuộc sống vợ chồng càng ngày không còn hạnh phúc. Tuy nhiên, ông H có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng vì ông vẫn còn thương yêu bà D và không muốn con phải xa bố hoặc mẹ nên ông H không đồng ý ly hôn, ông H mong bà D cho ông H cơ hội sửa đổi.

Về con chung: Ông H và bà D có 01 con chung là Tr ần Anh Khôi, sinh ngày 15-3-2015. Do ông H không đồng ý ly hôn nên ko có ý kiến hay yêu cầu gì về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không có ý kiến

Các bên đương sự không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới cũng như không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người làm chứng hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về vụ án.

Tại phiên Tòa:

Bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình và xác định không còn tình cảm gì với ông H. Qúa trình chung sống, vợ chồng xảy ra rất nhiều mâu thuẫn về tình cảm cũng như kinh tế gia đình nên không ai có thể thay đổi được ý kiến của bà D.

Ông H cho rằng: Hiện nay ông vẫn còn tình cảm với bà D, vẫn rất yêu thương vợ con và xác định mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng đến mức phải ly hôn. Trong thời gian chung sống với bà D, ông H cảm thấy rất hạnh phúc, vì vậy ông không đồng ý theo yêu cầu ly hôn của bà D. Rất mong, Hội đồng xét xử hòa giải cho ông và bà D.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu quan điểm về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư kí, HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông H và bà D phát sinh mâu thuẫn và hiện nay đã ly thân, không cùng chung sống với nhau, bà D xác định không còn tình cảm với ông H và cương quyết ly hôn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D; Về con chung: ông H và bà D có 01 con chung là Tr ần Anh Khôi, sinh ngày 15-3-2015. Bà D có nguyện vọng trực tiếp

nuôi con và phù hợp với nguyện vọng của cháu Khôi. Vì vậy, đề nghị giao cháu Khôi cho bà D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Về tài sản chung , nợ chung và cấp dưỡng nuôi con: đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị D có đơn khởi kiện về "Ly hôn" với ông Trần Anh H, có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Xét ông Trần Anh H và bà Nguyễn Thị D tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân ph ường 7, thành phố Vũng Tàu vào ngày 16-12-2012, như vậy hôn nhân giữa ông H và bà D là hợp pháp.

Thời gian đầu, ông H và bà D chung sống với nhau hạnh phúc và có 01 con chung, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn gia đình ông H và bà D trình bày có khác nhau nhưng mâu thuẫn là có thật v à theo thời gian thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Tòa đã cố gắng hòa giải, tạo điều kiện để ông bà có thời gian suy nghĩ lại nhưng không có kết quả, do bà D cương quyết ly hôn và xác định tình cảm vợ chồng không còn, níu kéo chỉ làm khó và khổ nhau. Ông H không đồng ý ly hôn, nhưng bản thân ông cũng xác định chưa có biện pháp nào hiệu quả để hàn gắn, cải thiện mối quan hệ rạn nứt và giải quyết mâu thuẫn vợ chồng.

Xét thấy, mục đích của hôn nhân không đơn thuần chỉ là việc hai người cùng sống chung trong một mái nhà, hoặc chỉ cần tồn tại quan hệ vợ chồng bằng một văn bằng pháp lý là giấy chứng nhận kết hôn, mà ở đó là hai con người cùng chung mục đích phấn đấu để phát triển gia đình, cùng chung một khát khao xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con cái trưởng thành, nên người. Xét quan hệ vợ chồng của ông H và bà D không còn sự đồng cảm, tôn trọng, quan tâm, chia sẻ buồn vui cùng nhau, thường xuyên mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích và những căn cứ để hôn nhân cần tồn tại không còn. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, xử bà D ly hôn với ông H.

[2.2] Về con chung : ông H và bà D có 01 con chung là Tr ần Anh Khôi, sinh ngày 15-3-2015. Bà D có nguyện vọng trực tiếp chă m sóc nuôi dưỡng cháu Khôi và ông H không có ý kiến. Cháu Khôi đã đủ tuổi theo qui định để thể hiện ý kiến ở với ai khi bố mẹ ly hôn v à cháu có nguyện vọng ở với bà D. Hiện nay bà D cũng có công việc, thu nhập ổn định. Vì vậy, để đảm bảo nuôi dạy, chăm sóc con được tốt nhất thì việc giao cháu Khôi cho bà D nuôi dưỡng là phù hợp

với thực tế và phù hợp với nguyện vọng của cháu Khôi. Vì vậy, giao cháu Khôi cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông H có quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H và bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Bà D phải nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Anh H và bà Nguyễn Thị D ly hôn.

2. Về con chung: Ông Trần Anh H và bà Nguyễn Thị D có 01 con chung là Trần Anh Khôi, sinh ngày 15-3-2015. Giao cháu Trần Anh Khôi cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Trần Anh H có quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của các con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình,Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: ông H và bà D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị D nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002362 ngày 09-5-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Như vậy, bà D đã nộp xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BR-VT
-VKSND TP. Vũng Tàu
-THADS TP. Vũng Tàu
-UBND P7, TP.VT;
-Các đương sự
-Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Mai